

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

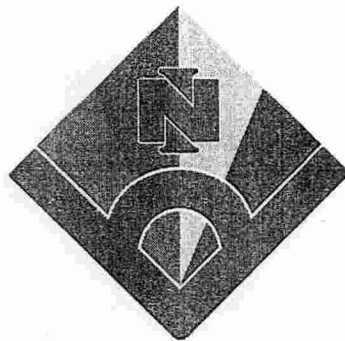
Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Tel: (0274) 3831505

Fax: (0274) 3822941

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702606911 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 09/10/2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 02/01/2019)



IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Bản Thông tin tóm tắt này được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Tel: (0274) 3831505

Fax: (0274) 3822941

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Vi Ngọc Đại – Giám đốc

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Tel: (0274) 3831505

Fax: (0274) 3822941



MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM.....	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Cơ cấu tổ chức công ty	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:.....	13
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	14
6. Hoạt động kinh doanh.....	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	18
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	20
9. Chính sách đối với người lao động.....	21
10. Chính sách cổ tức.....	22
11. Tình hình tài chính	23
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)	26
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	27
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	29
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	29
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	29
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
1. Hội đồng quản trị	30
2. Ban kiểm soát.....	34
3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.....	38
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	42
IV. PHỤ LỤC.....	42

I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
Công ty đại chúng, Công ty, INBID	Công ty Cổ phần In tổng hợp Bình Dương (trước đây là Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương)
Nhà máy in	Chi nhánh Nhà máy in Bình Dương thuộc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương (trước khi chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương để thực hiện cổ phần hóa)
XSBD	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TTCK	Thị trường Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
BGD	Ban Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
CTĐC	Công ty đại chúng
Giấy CN ĐKDN (ĐKKD)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký kinh doanh)
TP	Thành phố
VĐL	Vốn điều lệ
CSHT	Cơ sở hạ tầng

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG
Tên tiếng Anh: BINH DUONG GENERAL PRINTING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt: INBID
Mã chứng khoán: IBD

Logo:



Ngày trở thành CTĐC: Ngày 02 tháng 01 năm 2019
Người đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Vi Ngọc Đại – Giám đốc
Trụ sở chính: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Số điện thoại: (0274) 3831505 - Số Fax: (0274) 3822941
Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 90.000.000.000 đồng
Giấy CN ĐKDN: Số 3702606911 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 09/10/2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 02/01/2019.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	In ấn	1811 (Chính)

2	Mua bán vật tư ngành in	4669
---	-------------------------	------

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần In Tổng hợp Bình Dương
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: IBD
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 9.000.000 cổ phiếu.
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch (tính theo mệnh giá): 90.000.000.000 đồng.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của công ty đại chúng: 195.700 cổ phiếu, chiếm 2,17% vốn điều lệ (số lượng cổ phần bán cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điểm d Khoản 1 và Điểm d Khoản 2 Điều 42 của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017).
- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty đã xác định danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty so với các điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài. Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 51% *(theo điều kiện đầu tư của AFAS, nhóm ngành dịch vụ in ấn, xuất bản đối với bao bì giới hạn tỷ lệ sở hữu đối nhà đầu tư nước ngoài là không vượt quá 51%, thông tin công bố tại: <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/129>).*
- Tại thời điểm 02/01/2019, số lượng cổ phần do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là: 330.000 cổ phần, chiếm 3,67% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần In tổng hợp Bình Dương được chia làm 3 giai đoạn chính như sau:

Giai đoạn	Diễn biến
1988 – 2017 (Trước cổ phần hóa)	- Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương tiền thân là Xí nghiệp In Sông Bé được thành lập từ 1988 trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp In thuộc Sở Văn hóa Thông tin vào Xí nghiệp In của Báo Sông Bé, lúc bấy giờ là đơn vị kinh tế quốc doanh trực thuộc Tỉnh ủy. - Ngày 12/06/2000, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 93/2000/QĐUB về sáp nhập Xí nghiệp In Sông Bé vào Công ty Xổ số Kiến thiết Sông Bé - tỉnh Bình Dương. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường phát triển của Công ty XSKT Sông Bé – tỉnh Bình Dương. Từ đây, Công ty chuyển từ kinh doanh đơn ngành sang hoạt động kinh doanh đa ngành và đổi tên thành Công ty Xổ số kiến thiết – Dịch vụ Bình Dương. - Đến ngày 01/03/2010, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bình Dương – Nhà máy in Bình Dương được thành lập, là đơn vị trực thuộc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương, có tư cách pháp nhân và hạch toán phụ thuộc.
2017 – 2018 (Cổ phần hóa)	- Để chuẩn bị cho việc thực hiện chủ trương cổ phần hóa, ngày 29/09/2017 theo Quyết định số 163/QĐ-XS của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bình Dương, Chi nhánh Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương – Nhà máy in Bình Dương được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương do Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương sở hữu 100% vốn điều lệ, có tư cách pháp nhân, mã số doanh nghiệp và hạch toán độc lập. - Ngày 09/10/2017, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bình Dương – Nhà máy in Bình Dương chính thức chuyển đổi

Giai đoạn	Diễn biến
	thành Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702606911 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp. ▪ Ngày 23/11/2017, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3306/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương. Theo đó, Công ty đã phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các thủ tục cổ phần hóa theo đúng quy định. ▪ Đến ngày 06/08/2018, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2162/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa. Trên cơ sở đó, Công ty đã hoàn tất bán cổ phần lần đầu cho các đối tượng theo phương án cổ phần hóa được phê duyệt và báo cáo kết quả chào bán cho các cơ quan có liên quan theo quy định. ▪ Căn cứ Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của CTCP In tổng hợp Bình Dương theo kết quả chào bán thực tế, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu vào ngày 01/12/2018 để thành lập công ty cổ phần và tiến hành nộp hồ sơ thay đổi đăng ký kinh doanh với Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.
2018 – nay (Sau cổ phần hóa)	▪ Ngày 02/01/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702606911 thay đổi lần thứ 01 cho Công ty với vốn điều lệ 90 tỷ đồng. Trên cơ sở đó, CTCP In tổng hợp Bình Dương chính thức được thành lập. ▪ Tuân thủ theo quy định pháp luật về cổ phần hóa và quy định của Luật chứng khoán, hiện nay, Công ty đang triển khai các thủ tục để đăng ký công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Giai đoạn	Diễn biến
	(UBCKNN), đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

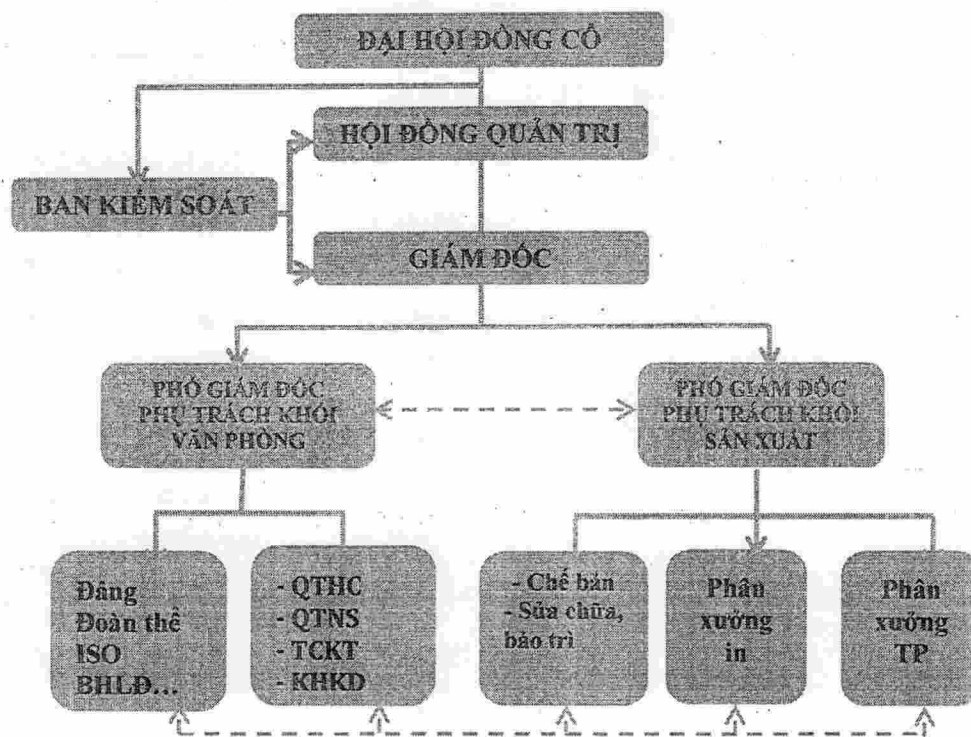
CTCP In tổng hợp Bình Dương chính thức được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702606911 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 02/01/2019 với vốn điều lệ 90 tỷ đồng. Kể từ thời điểm trở thành công ty cổ phần, Công ty chưa thực hiện bất kỳ đợt phát hành cổ phiếu nào để tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

STT	Công ty	Địa chỉ	HĐKD chính
1	Trụ sở chính	Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	In ấn
2	Các đơn vị trực thuộc	Không có.	

Nguồn: CTCP In Tổng hợp Bình Dương

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



Nguồn: CTCP In Tổng hợp Bình Dương

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với các nội dung chi tiết như sau:

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của công ty cổ phần.

3.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty cổ phần In Tổng hợp Bình Dương. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám

sát Ban Giám đốc và những người quản lý khác.

3.3 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của công ty cổ phần. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát hiện nay gồm 3 thành viên.

3.4 Ban Giám đốc

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám đốc trực tiếp chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trực tiếp điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật.

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công trực tiếp của Giám đốc. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về công việc của mình.

3.5 Bộ máy gồm:

- Khối văn phòng tập trung: gồm các nghiệp vụ: Hành chính, Nhân sự, Tài chính, kinh doanh.
- Khối sản xuất: gồm các phân xưởng: trước in – in – sau in.

✦ Khối văn phòng tập trung:

✦ Bộ phận quản trị hành chính

Tham mưu Giám đốc Công ty thực hiện các lĩnh vực: Quản trị công tác hành chính văn phòng; Quản trị chất lượng; An ninh tự vệ - PCCC, môi trường và Bảo hộ lao động.

✦ Bộ phận quản trị nhân sự

Tham mưu Giám đốc Công ty thực hiện các lĩnh vực: tổ chức bộ máy – nhân sự theo mô hình tổ chức Công ty; Văn thư lưu trữ, Quản trị nguồn nhân lực, thi đua khen thưởng và các chế độ chính sách đối với người lao động; Xây dựng và quản lý định mức kinh tế kỹ thuật.

✦ Bộ phận Kế hoạch Kinh doanh

Tham mưu cho Giám đốc Công ty xây dựng chiến lược cạnh tranh và khai thác, phát

triển nhu cầu thị trường in ấn; Tổ chức cung ứng, quản lý nguyên – nhiên vật liệu phục vụ SXKD; Điều độ sản xuất và tổ chức, quản lý kho Thành phẩm, kho phế liệu.

Đề ra kế hoạch kinh doanh dài hạn, trung hạn, ngắn hạn; Tổ chức thực hiện nghiên cứu dự báo của thị trường để so sánh, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm của Công ty và đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực: chất lượng – giá cả sản phẩm in, vật liệu in, công nghệ in và xu hướng phát triển của ngành in; Nghiên cứu thử nghiệm và ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới vào sản xuất.

Bộ phận Tài chính Kế toán

Tham mưu cho Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các hoạt động về công tác tài chính, kế toán trong phạm vi Công ty đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại quy chế về quản lý tài chính, Điều lệ Công ty và pháp luật kế toán hiện hành.

Khối sản xuất

Phân xưởng chế bản, sửa chữa, bảo trì

Tổ chức điều hành các công việc trước in phục vụ cho Công ty và gia công bên ngoài bao gồm: Thiết kế, tạo mẫu, In proof, Xuất film, Bản kẽm, Bản Polime, Khuôn bế,...

Tổ chức thực hiện các công việc thiết kế, chế bản sản phẩm in đảm bảo chất lượng, số lượng cung cấp kịp thời cho các bộ phận sản xuất có liên quan.

Tổ chức thực hiện các công việc sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị đảm bảo chất lượng, cung cấp kịp thời cho các bộ phận sản xuất có liên quan.

Phân xưởng In

Tổ chức sản xuất và quản lý điều hành tất cả các công đoạn và quy trình in phục vụ cho hoạt động chung của Công ty và gia công bên ngoài bao gồm: In Offset, In Typo, In mã vạch,...

Phân xưởng Thành phẩm

Tổ chức điều hành các công việc sau in phục vụ cho Công ty và gia công bên ngoài bao gồm: xử lý bề mặt tờ in và thành phẩm; Thành phẩm hàng bao bì, sách, túi, tạp chí, vé số, biểu mẫu và các loại tờ rời khác,...

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:

4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 02/01/2019 như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	125	8.670.000	96,33%
	- Tổ chức (XSBD)	1	7.124.300	79,16%
	- Cá nhân	124	1.545.700	17,17%
2	Cổ đông nước ngoài	1	330.000	3,67%
	- Tổ chức	0	0	0%
	- Cá nhân	1	330.000	3,67%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
@	Tổng cộng	126	9.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP In Tổng hợp Bình Dương ngày 02/01/2019

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 02/01/2019:

Stt	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương	3700149547	01 Huỳnh Văn Nghệ, Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.124.300	79,16%
2	Nguyễn Trần Xuân Lan	024892191	106 Phan Đình Phùng, P.2, Q.Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh	900.000	10,00%
3	Nguyễn Minh Hiếu	022940087	Số 319/20A Bình Quới, P.28, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh	450.600	5,01%
@	TỔNG CỘNG			8.474.900	94,17%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP In Tổng hợp Bình Dương ngày 02/01/2019

4.3. Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 119 Luật doanh nghiệp năm 2014, công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước không nhất thiết phải có cổ đông sáng lập. Theo đó, tại thời điểm thực hiện chuyển đổi sang loại hình CTCP, Công ty không đăng ký cổ đông sáng lập.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

5.1. Công ty mẹ của công ty đại chúng

Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương
Trụ sở chính: Số 1 Huỳnh Văn Nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: (0274) 3824151 - Fax: (0274) 3827446
Vốn điều lệ đăng ký: 484.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp: 484.000.000.000 đồng
Vốn góp tại INBID: 71.243.000.000 đồng (chiếm 79,16% vốn điều lệ INBID)
Giấy CN ĐKDN: Số 3700149547 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 22/08/2010, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 16/10/2014.

Ngành nghề kinh doanh chính: Phát hành xổ số truyền thống và in ấn.

5.2. Công ty con của công ty đại chúng

Không có.

5.3. Những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực in ấn, trong đó các dịch vụ in chính của Công ty là in tổng hợp và in bao bì.

Hiện nay, sản phẩm sản xuất chủ yếu của INBID là in offset trên chất liệu giấy, theo đó, các

sản phẩm chủ lực là in trên: Biểu mẫu, sách, tạp chí, bao bì hộp giấy; và đặc biệt in các chứng từ có giá như: hóa đơn GTGT, vé cầu đường, vé số các loại.

Sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Công ty qua các năm được tổng hợp như sau:

Khoản mục	ĐVT	2015	2016	2017	2018
Sản lượng (sản xuất):	Triệu trang 13 x 19	3.457	4.580	4.176	4.131
- Nhóm hàng Bao bì		730	748	705	810
- Nhóm hàng Tổng hợp		2.727	3.832	3.471	3.321
Sản lượng (tiêu thụ):		3.430	4.555	4.244	4.124
- Nhóm hàng Bao bì		730	723	725	802
- Nhóm hàng Tổng hợp		2.700	3.831	3.519	3.322

Nguồn: INBID.

6.2. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

❖ Cơ cấu doanh thu thuần các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần (DTT)	Năm 2017				Năm 2018	
	1/1 - 8/10	9/10 - 31/12	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu dịch vụ in ấn	62.244	34.864	97.108	99,24%	105.694	99,03%
Doanh thu bán phế liệu	446	299	745	0,76%	1.031	0,95%
Tổng cộng	62.690	35.163	97.853	100%	106.725	100%

Nguồn: BCTC năm 2017 của Nhà máy In (giai đoạn 01/01/2017 – 08/10/2017); BCTC kiểm toán năm 2017 (giai đoạn 09/10/2017 – 31/12/2017) và BCTC kiểm toán năm 2018 của INBID.

Với lĩnh vực kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ in ấn, doanh thu từ mảng hoạt động này luôn chiếm trên 99% doanh thu thuần của Công ty qua các năm, còn lại là doanh thu từ việc bán phế liệu (giấy vụn,...) phát sinh trong quá trình sản xuất.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2016 – 2018, doanh thu thuần của Công ty dao động quanh mức 100 tỷ đồng/năm, trong đó doanh thu năm 2017 giảm nhẹ 3% so với năm 2016 và tăng hơn 9% trong năm 2018.

Cụ thể, trong năm 2017, với những khó khăn từ phía khách hàng, cộng thêm hoạt động di

dời nhà xưởng và sự thay đổi về cơ cấu nhóm hàng đã khiến cho doanh thu của Công ty giảm sút so với năm 2016. Sang năm 2018, Công ty đã tập trung khai thác thị trường nhóm hàng bao bì cho các công ty Bibica, Richy, First, Trung Nguyên và nhóm hàng tổng hợp như vé số cào cho các tỉnh miền Trung, đồng thời Công ty cũng tập trung cho công tác thầu sách giáo khoa. Các yếu tố này đã thúc đẩy sự tăng trưởng doanh thu năm 2018 của Công ty.

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm**

Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2017				Năm 2018	
	1/1 - 8/10	9/10 - 31/12	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Lợi nhuận dịch vụ in ấn	11.317	7.419	18.736	19,15%	19.936	18,68%
Lợi nhuận bán phế liệu	745	-	745	0,76%	-	-
Tổng cộng	12.062	7.419	19.481	19,91%	19.936	18,68%

Nguồn: BCTC năm 2017 của Nhà máy In (giai đoạn 01/01/2017 – 08/10/2017); BCTC kiểm toán năm 2017 (giai đoạn 09/10/2017 – 31/12/2017) và BCTC kiểm toán năm 2018 của INBID.

Mặc dù doanh thu tăng hơn 9% trong năm 2018 nhưng tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty giảm còn 18,7% so với mức 19,9% năm 2017, điều này cho thấy giá vốn hàng bán của Công ty đã tăng lên đáng kể trong năm.

Cụ thể, trong năm 2018 vừa qua, thị trường in ấn có nhiều biến động mạnh, đặc biệt giá nguyên vật liệu giấy đã tăng từ 20% đến 30%, qua đó đã tác động khiến cho giá vốn hàng bán của Công ty tăng hơn 10,7% so với năm 2017.

6.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty qua các năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi phí hoạt động	Năm 2017				Năm 2018	
	1/1 - 8/10	9/10 - 31/12	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	50.627	27.744	78.371	80,09%	86.789	81,32%
Chi phí bán hàng	2.261	2.233	4.494	4,59%	4.664	4,37%
Chi phí QLDN	4.618	2.337	6.955	7,11%	11.283	10,57%
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	57.506	32.314	89.820	91,79%	102.736	96,26%

Nguồn: BCTC năm 2017 của Nhà máy In (giai đoạn 01/01/2017 – 08/10/2017); BCTC kiểm toán năm 2017 (giai đoạn 09/10/2017 – 31/12/2017) và BCTC kiểm toán năm 2018 của INBID.

Nhìn chung, tỷ lệ chi phí hoạt động trên doanh thu thuần của Công ty đã tăng từ 91,8% năm 2017 lên 96,3% năm 2018, trong đó chủ yếu đến từ sự tăng lên trong chi phí quản lý doanh nghiệp với tỷ lệ 3,5% và giá vốn hàng bán với tỷ lệ 1,2%. Cụ thể, trong năm 2018, ngoài việc chi phí nguyên vật liệu giấy tăng thêm 20-30% khiến cho giá vốn hàng bán tăng cao, thì việc chuyển đổi hình thức hoạt động từ chi nhánh trực thuộc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên để thực hiện cổ phần hóa đã dẫn đến việc phát sinh thêm các khoản chi phí như phụ cấp an toàn vệ sinh viên, chi phí công tác Đảng, trợ cấp thôi việc, trang cấp đồng phục,... ảnh hưởng lên chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty.

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ in ấn, giấy là nguyên vật liệu chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ lệ đáng kể trên doanh thu thuần so với các chi phí khác, bình quân trong hai năm 2017 và 2018 là 80,7%. Còn lại là nhóm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp với tỷ lệ bình quân lần lượt là 4,5% và 8,9% doanh thu thuần. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiện vẫn chưa phát sinh các khoản chi phí về tài chính.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1. Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 và năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017			Năm 2018	% (+/-)
		1/1 - 8/10	9/10 - 31/12	Cả năm		
1	Tổng giá trị tài sản	83.346	98.959	98.959	91.183	(7,86%)
2	Vốn chủ sở hữu	78.515	72.047	72.047	72.047	-
3	Doanh thu thuần	62.689	35.163	97.852	106.725	9,07%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	6.293	3.400	9.693	5.153	(46,84%)
5	Lợi nhuận khác	175	95	270	753	178,89%
6	Lợi nhuận trước thuế	6.468	3.495	9.963	5.906	(40,72%)
7	Lợi nhuận sau thuế	6.468	2.796	9.264	4.725	(49,00%)
8	Giá trị sổ sách (đ/cp) (*)	-	-	-	-	-
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	-	-	-	-	-

Nguồn: BCTC năm 2017 của Nhà máy In (giai đoạn 01/01/2017 – 08/10/2017); BCTC kiểm toán năm 2017 (giai đoạn 09/10/2017 – 31/12/2017) và BCTC kiểm toán năm 2018 của INBID.

(*) Trước thời điểm chính thức trở thành công ty cổ phần, ngày 02/01/2019, Công ty hoạt động dưới hình thức Chi nhánh Nhà máy in trực thuộc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương, sau đó chuyển sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ ngày 09/10/2017. Do đó, Công ty không có cơ sở để tính các chỉ tiêu về giá trị sổ sách mỗi cổ phần và tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức được trình bày như trên.

Trong năm 2018, Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận khác tăng lên đáng kể gần 180% so với năm 2017 do khoản thu từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định với giá trị 613,62 triệu đồng. Ngoài ra, lợi nhuận trước thuế năm 2018 của Công ty giảm hơn 40% do chịu ảnh hưởng từ sự tăng lên trong giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp như đã đánh giá tại Mục 6.3 về chi phí sản xuất kinh doanh nêu trên.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của các cơ quan ban ngành tại địa phương và Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến Thiết Bình Dương;
- Đội ngũ Ban lãnh đạo Công ty luôn nắm bắt tình hình sản xuất, thực hiện tốt công tác dự báo, dự đoán tình hình; chủ động trong việc khai thác nguồn hàng, tổ chức điều hành theo kế hoạch đặc biệt đối với đơn hàng ổn định, dài hạn;
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên có nhiều thâm niên công tác lâu dài với Công ty, luôn được đào tạo nâng cao tay nghề và có tâm huyết gắn bó. Bên cạnh đó, các chế độ, chính sách được ban hành áp dụng kịp thời, đã làm cho tất cả người lao động từ trực tiếp đến gián tiếp đã từng bước nâng cao tinh thần trách nhiệm, cộng đồng trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt được kết quả doanh thu chung của toàn Công ty;
- Công ty đã luôn chú trọng đầu tư phát triển công nghệ Công nghệ theo dây chuyền khép kín từ khâu đầu vào đến đầu ra, ở tại mỗi công đoạn đều được đầu tư công nghệ hiện đại, phù hợp đủ năng lực đáp ứng cho yêu cầu khắc khe của thị trường in đồng thời đảm bảo chất lượng của sản phẩm;
- Trong năm 2018, Công ty đã tập trung khai thác yếu tố thị trường nhóm hàng Bao bì cho các công ty như Bibica, Richy, First, Trung Nguyên và nhóm hàng Tổng hợp như Vé số cào cho các tỉnh miền Trung, đồng thời tập trung công tác thầu Sách Giáo Khoa.

Khó khăn:

- Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, sự tăng trưởng của ngành quảng cáo, thị trường in ấn hiện đang có tiềm năng rất lớn, các doanh nghiệp ngành in ấn cũng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên việc phát triển mạnh của truyền thông điện tử, các loại sách, báo điện tử... làm cho nhu cầu sách, báo in truyền thống giảm. Sự bùng nổ của internet và truyền thông kỹ thuật số tiếp tục trở thành mối đe dọa hàng đầu đối với ngành in ở Việt Nam nói chung và INBID nói riêng;
- Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất chưa chặt chẽ, còn xảy ra lỗi, do người lao động chủ quan, thiếu kiểm soát trong quá trình sản xuất. Tuy nhiên, Ban giám đốc Công ty đã kịp thời xử lý tìm ra nguyên nhân, giải pháp khắc phục, chỉ đạo các bộ phận tổ chức họp kiểm điểm, chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với cá nhân liên quan; đồng thời yêu cầu các phân xưởng sản xuất thực hiện đúng quy trình sản xuất, tăng cường kiểm soát sản xuất ở tất cả các công đoạn để tránh xảy ra lỗi lặp lại;
- Công tác tiếp cận thị trường còn nhiều vấn đề cần khắc phục;
- Công ty vừa mới chuyển đổi, hoạt động với mô hình Công ty TNHH MTV vừa phải xây dựng Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Tổng Hợp Bình Dương đồng thời vẫn đảm bảo sản xuất kinh doanh theo kế hoạch;
- Thị trường in ấn biến động mạnh, đặc biệt giá nguyên vật liệu Giấy tăng (từ 20% đến

30%); ảnh hưởng đến thị phần khách hàng, cạnh tranh giá bán ngày càng gay gắt giữa các Công ty in trong nước và nước ngoài. Tình hình hàng hóa tiếp nhận đầu vào trong kỳ tăng mạnh đối với nhóm hàng bao bì, đẩy mạnh tiến độ thực hiện gói thầu sách giáo khoa...trong điều kiện máy in offset CD102-2, máy in kỹ thuật số bị hỏng phải dừng máy sửa chữa nhiều ngày.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

- Với vị trí trụ sở và xưởng sản xuất tại tỉnh Bình Dương, được đánh giá là một tỉnh phát triển kinh tế mạnh mẽ và ấn tượng trong quá khứ và duy trì ổn định trong những năm vừa qua, là nơi tập trung nhiều công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, đồng thời tập trung được nguồn nhân lực dồi dào và chất lượng. Đó là điều kiện để Công ty có nhiều cơ hội mở rộng thị trường đối tác tiềm năng cũng như sự phát triển về mặt quy mô nguồn nhân lực.
- Bên cạnh đó Công ty đã luôn chú trọng đầu tư phát triển công nghệ Công nghệ theo dây chuyền khép kín từ khâu đầu vào đến đầu ra, ở tại mỗi công đoạn đều được đầu tư công nghệ hiện đại, phù hợp đủ năng lực đáp ứng cho yêu cầu khắc khe của thị trường in đồng thời đảm bảo chất lượng của sản phẩm.
- Tận dụng sự tín nhiệm và duy trì các khách hàng lớn uy tín là điều kiện thuận lợi và đòn bẩy để Công ty tiếp tục mở rộng thị phần với điểm mạnh về thị trường vé số và thị trường bao bì ở khu vực miền trung và Nam trung bộ.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trước sự bùng phát mạnh mẽ của ngành sản xuất hàng hóa, ngành in bao bì trở thành lĩnh vực hỗ trợ đắc lực để tạo ra những sản phẩm trọn vẹn, giá trị nhất cho người tiêu dùng. Đây quả là thị trường đầy tiềm năng bởi mức tăng trưởng khá lớn, là cơ sở để những doanh nghiệp mở ra các cơ sở kinh doanh trên khắp cả nước, nhằm phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng. Theo thống kê của hội in Việt Nam, thị trường in hộp giấy, in túi giấy là lĩnh vực chiếm ưu thế nhất trên thị trường, chiếm khoảng 60% lợi nhuận và 52% sản lượng ngành in. Những con số thống kê trên là dấu hiệu tích cực, mở ra cơ hội tăng trưởng nhanh chóng trong những năm tới cho nền kinh tế nói chung và ngành in nói riêng.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty tại ngày 31/12/2018

Stt	Trình độ lao động	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1	Trình độ đại học và trên đại học	38	21
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, CNKT	94	53
3	Trình độ khác	47	26
@	Tổng cộng	179	100

Nguồn: CTCP In Tổng hợp Bình Dương

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chính sách đào tạo:

Công ty có chính sách phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo kỹ năng - chuyên môn trong suốt quá trình làm việc nhằm mục đích:

- + Cập nhật kiến thức mới cho nhân viên, giúp nhân viên áp dụng thành công khi có các thay đổi về công nghệ trong doanh nghiệp;
- + Khuyến khích, động viên nhân viên, đáp ứng nhu cầu phát triển của nhân viên;
- + Đào tạo nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao kỹ năng chuyên môn của nhân viên để đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của công việc, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

Chính sách lương thưởng:

- Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là công nhân có tay nghề cao thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

- Công ty thực hiện chế độ nâng lương hàng năm cho CBCNV và quan tâm thường xuyên đến việc cải thiện, nâng cao thu nhập, đời sống CBCNV.
- Nhằm khuyến khích, động viên CBCNV tích cực gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng xứng đáng, thiết thực cho người lao động. Ngoài các đợt khen thưởng hàng quý, năm còn có thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc cải tiến quản lý mang lại hiệu quả cao cho Công ty.
- Mức lương bình quân trong năm 2018 của Công ty là 8,77 triệu đồng/người/tháng.

Chính sách trợ cấp:

Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công nhân viên làm việc. Cụ thể, hàng năm Công ty tổ chức thăm hỏi cán bộ công nhân viên có việc ma chay, hiếu, hỷ; đến thăm và vận động quyên góp giúp đỡ cho các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn,...

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả;
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp;
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Trước thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702606911 cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 02/01/2019, Công ty hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn nên không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	05 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 20 năm
Phương tiện vận tải	04 – 30 năm
Thiết bị văn phòng	05 – 10 năm
Các tài sản khác	10 năm
Phần mềm quản lý	05 năm

11.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2017 và 31/12/2018 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	% +/-
1	Thuế giá trị gia tăng	126.546	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	698.908	-	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	116.457	16.382	(85,93%)
@	TỔNG CỘNG	941.911	16.382	(85,93%)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC kiểm toán năm 2018 của INBID.

11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập Quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2017 và 31/12/2018 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	CHỈ TIÊU	31/12/2017	31/12/2018	% +/-
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	2.600	-
@	TỔNG CỘNG	-	2.600	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC kiểm toán năm 2018 của INBID.

11.1.5. Tổng dư nợ vay

Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty không sử dụng nợ vay để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh.

11.1.6. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	% +/-
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	11.104.675	10.433.168	(6,05%)
1	Phải thu khách hàng	10.830.408	10.378.288	(4,17%)
2	Trả trước cho người bán	25.200	20.000	(20,63%)
3	Phải thu khác	497.154	282.966	(43,08%)
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(248.087)	(248.086)	0%
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	11.104.675	10.433.168	(6,05%)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC kiểm toán năm 2018 của INBID.

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	% +/-
I	Nợ ngắn hạn	26.911.716	19.136.593	(28,89%)
1	Phải trả người bán ngắn hạn	13.684.232	12.060.623	(11,86%)
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	364.450	340.844	(6,48%)
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	941.911	16.382	(98,26%)
4	Phải trả người lao động	2.643.912	3.174.148	20,05%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.295.548	813.164	(37,23%)
6	Phải trả ngắn hạn khác	7.981.663	131.317	(98,35%)
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	2.600.115	-
II	Nợ dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	26.911.716	19.136.593	(28,89%)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC kiểm toán năm 2018 của INBID.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	3,11	4,21
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TS ngắn hạn- HTK)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,97	2,96
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,19	20,99
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	37,35	26,56
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho BQ	vòng	2,61	3,19

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	vòng	1,03	1,12
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	9,47	4,43
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,73	6,56
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	9,71	4,97
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	9,91	4,83

Nguồn: BCTC năm 2017 của Nhà máy In (giai đoạn 01/01-08/10/2017;) BCTC kiểm toán năm 2017 (giai đoạn 09/10/2017 – 31/12/2017) và BCTC kiểm toán năm 2018 của INBID.

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

Tình hình tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
I	TSCĐ hữu hình	12.151.105	9.058.374	74,55%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.965.843	2.466.732	83,17%
2	Máy móc, thiết bị	7.082.143	4.911.708	69,35%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	950.607	770.307	81,03%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	92.196	61.830	67,06%
5	Tài sản cố định khác	1.060.316	847.797	79,96%
II	TSCĐ vô hình	242.663	169.747	69,95%
	Phần mềm quản lý nhận bàn giao			
1	từ Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương và mua mới	242.663	169.747	69,95%
@	Tổng cộng	12.393.769	9.228.121	74,46%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của INBID.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: Không có.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức trong giai đoạn 2019-2020

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của CTCP In Tổng hợp Bình Dương đối với ngành kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty giai đoạn 2019-2020 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020	
		Thực hiện	Kế hoạch	% +/- TH2018	Kế hoạch	% +/- KH2019
1	Vốn điều lệ	72.047	90.000	24,92%	90.000	0%
2	Doanh thu thuần	106.725	120.000	12,44%	150.000	25,00%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.725	8.400	77,78%	12.400	47,62%
4	Tỷ lệ LNST/DTT	4,43%	7,00%	58,11%	8,27%	18,14%
5	Tỷ lệ LNST/VĐL	6,56%	9,33%	42,26%	13,78%	47,70%
6	Tỷ lệ cổ tức	-	6%	-	9%	50,00%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập CTCP In Tổng hợp Bình Dương ngày 01/12/2018.

13.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

Giải pháp về phát triển sản xuất kinh doanh

- Cải tổ bộ máy quản lý điều hành sản xuất.
- Cải tiến mô hình sản xuất hiện đại, tiên tiến và hiệu quả theo mô hình liên hoàn, khép kín.
- Rà soát, sàng lọc nhân sự đảm bảo phù hợp mô hình mới. Có chính sách đào tạo hợp lý, thu hút người giỏi, chính sách tuyển dụng minh bạch và chuyên nghiệp.
- Đầu tư công nghệ, thiết bị hiện đại phù hợp thị trường, tự động hóa cao, đồng bộ với công nghệ, thiết bị hiện có.

- Sản lọc, chọn lựa nhà cung cấp uy tín, chất lượng và hợp tác đôi bên cùng có lợi, sẵn sàng chia sẻ rủi ro trong kinh doanh.
- Thành lập bộ phận marketing tin gọn, chuyên nghiệp đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và khai thác hết năng lực sản xuất;
- Định hướng thị trường, đẩy mạnh phát triển thị trường bao bì.

✚ **Giải pháp về đất đai**

- Thực hiện thuê đất trả tiền hàng năm.

✚ **Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Tổ chức sắp xếp lại bộ máy nhân sự phù hợp, gọn nhẹ, bố trí công việc phù hợp khả năng và trình độ người lao động khai thác tối đa năng suất lao động.
- Đánh giá, phân loại lao động, căn cứ vào trình độ, bậc thợ và kỹ năng thực hành, cũng như kinh nghiệm để sử dụng hiệu quả.
- Tổ chức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tại chỗ, đồng thời tổ chức cử nhân viên học tập nâng cao trình độ và kiến thức mới phù hợp với hiện tại.
- Có chính sách thu hút người giỏi phù hợp với chính sách phát triển của công ty. Tuyển dụng mới và sử dụng nhân lực hiện có.
- Tổ chức, phát động nhiều phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, phát huy sang kiến cải tiến, giải pháp, cải tiến kỹ thuật, quy trình làm việc. Thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

✚ **Giải pháp về khoa học và công nghệ**

- Nghiên cứu đầu tư thiết bị mới phù hợp với thị trường và phù hợp với hệ thống dây chuyền sản xuất hiện có của công ty để tăng năng suất sản xuất.
- Đào tạo nhân viên đảm bảo tương thích với công nghệ mới, đồng thời làm chủ công nghệ tiên tiến và có thể đào tạo lại cho nhân viên kế cận.
- Ưu tiên đầu tư công nghệ tự động cao, giảm lao động thủ công và đáp ứng được yêu cầu thị trường. Thường xuyên cập nhật công nghệ mới.

✚ **Giải pháp về sản xuất**

- Bố trí lại dây chuyền sản xuất, nhà xưởng phù hợp với mô hình hiện đại.
- Tổ chức sản xuất hợp lý, rút ngắn thời gian sản xuất đối với tất cả các nhóm hàng.
- Thay thế một số thiết bị lạc hậu làm chậm quá trình sản xuất bằng công nghệ hiện đại, tự động hóa cao.

- Bố trí dây chuyền sản xuất liên hoàn khép kín, nhân sự quản lý tinh gọn, có năng lực đảm bảo sản xuất tập trung và hiệu quả.
- Áp dụng quản lý, điều hành sản xuất bằng hệ thống phần mềm, nhằm đồng bộ hóa hệ thống sản xuất và kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cụ thể là máy móc thiết bị; xác định rõ trách nhiệm gắn với quyền lợi trong quản lý, vận hành; đồng thời bản thân người vận hành máy đã nâng cao ý thức tự bảo dưỡng, vệ sinh MMTB bảo quản cho MMTB hoạt động liên tục, góp phần tạo ra nhiều sản phẩm;
- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Công ty và Người lao động; phát huy vai trò trung tâm kinh tế, ứng dụng khoa học, công nghệ, văn hóa đối với nhân dân trong vùng, góp phần phát triển kinh tế – xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương nơi Công ty hoạt động.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.



III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Họ tên	Chức vụ
-----	--------	---------

Hội đồng quản trị

1	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Vi Ngọc Đại	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Bà Trần Thị Hương Xuân	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

1	Bà Lê Thị Ánh Tuyết	Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Xuân Hân	Thành viên BKS
3	Bà Lê Thị Hồng Thu	Thành viên BKS

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

1	Ông Vi Ngọc Đại	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Ngàn	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Minh Hiếu	Phó Giám đốc
4	Ông Nguyễn Tuấn Hùng	Quyền Kế toán trưởng

1. Hội đồng quản trị

1.1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU HẰNG

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 31/12/1975

Nơi sinh: Bắc Ninh

CMND: 280572505, ngày cấp: 25/06/2012, nơi cấp: Bình Dương.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tuy Phước, Bình Định
 Địa chỉ thường trú: 110 Nguyễn Chí Thanh, Phường Hiệp An, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Đại học kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 04/1998 - 03/2006	Nhân viên - Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương
+ 04/2006 - 11/2009	Kế toán trưởng Nhà máy in Bình Dương – Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương
+ 12/2009 - 02/2012	Giám đốc Trung tâm thương mại Bình Dương - Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương
+ 10/2013 - 04/2015	Phó phòng Tổ chức tổng hợp - Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương.
+ 05/2015 đến nay	Trưởng phòng Tổ chức tổng hợp - Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương.
+ 12/2018 đến nay	Chủ tịch HĐQT – CTCP In tổng hợp Bình Dương

Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Tổ chức tổng hợp Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Bình Dương.
 Số CP nắm giữ tại ngày 02/01/2019: 7.124.300 cổ phần, chiếm 79,16% vốn điều lệ.
 + Đại diện sở hữu (XSBD): 7.124.300 cổ phần, chiếm 79,16% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có.
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
 Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có.

1.2. Ông Vi Ngọc Đại – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Họ và tên: VI NGỌC ĐẠI

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/06/1979

Nơi sinh: Bình Dương

CMND: 280717106, ngày cấp: 25/06/2012, nơi cấp: Bình Dương.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tân Uyên, Bình Dương

Địa chỉ thường trú: 453/49/9/16, Lê Hồng Phong, khu 8, P. Phú Hòa, TP.Thủ dầu một, Bình Dương

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp.

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 10/2003 - 03/2010	Nhân viên kế toán - Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 04/2010 - 09/2017	Kế toán trưởng Nhà máy in Bình Dương - Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương.
+ 10/2017 – 11/2018	Giám đốc - Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương.
+ 12/2018 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc – CTCP In tổng hợp Bình Dương.

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ tại ngày 02/01/2019: 3.400 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 3.400 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có.

1.3. Bà Trần Thị Hương Xuân – Thành viên HĐQT

Họ và tên: TRẦN THỊ HƯƠNG XUÂN

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 02/10/1961

Nơi sinh: Tp.Hồ Chí Minh

CMND: 020727894, ngày cấp 20/10/2011, nơi cấp: Tp.HCM.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tây Ninh

Địa chỉ thường trú: 106 Phan Đình Phùng, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 03/1980 đến nay	Chủ đại lý vé số: Trần Thị Hương Xuân
+ 12/2018 đến nay	Thành viên HĐQT – CTCP In tổng hợp Bình Dương

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ đại lý vé số: Trần Thị Hương Xuân

Số CP nắm giữ tại ngày 02/01/2019: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Bà Nguyễn Trần Xuân Lan (Con gái): sở hữu 900.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có.

2. Ban kiểm soát

2.1. Bà Lê Thị Ánh Tuyết – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: LÊ THỊ ÁNH TUYẾT
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/03/1976
- Nơi sinh: Bình Dương
- CMND: 280620387, ngày cấp: 20/09/2009, nơi cấp: Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: Số 473, CMT8, Phú Cường, Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng.

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 02/2000 - 02/2007	Công nhân Phân xưởng Thành phẩm của Nhà máy in Bình Dương – Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương
+ 03/2007 - 02/2010	Kế toán quản trị Phân xưởng Thành phẩm của Nhà máy in Bình Dương – Công ty TNHH MTV. Xổ số kiến thiết Bình Dương

+ 03/2010 - 01/2017	Kế toán tài chính phụ trách tài khoản của Nhà máy in Bình Dương - Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 02/2017 - 09/2017	Phó trưởng phòng tài chính kế toán - Nhà máy in Bình Dương - Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương
+ 10/2017 - 11/2018	Quyền Kế toán trưởng - Cty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương
+ 12/2018 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát - CTCP In tổng hợp Bình Dương.

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát.
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
 Số CP nắm giữ tại ngày 02/01/2019: 1.700 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu: 1.700 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
 Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có.
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
 Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có.

2.2. Bà Nguyễn Xuân Hân – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: NGUYỄN XUÂN HÂN
 Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 12/10/1986
 Nơi sinh: Bình Dương
 CMND: 280854295, ngày cấp 24/11/2015, nơi cấp: Bình Dương
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Bến Cát, Bình Dương
 Địa chỉ thường trú: 55 khu 7, P. Định Hòa, Tp.TDM, Bình Dương

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 06/2009 - 03/2013	Nhân viên kế toán - CTCP khoáng sản và xây dựng Bình Dương
+ 07/2013 đến nay	Nhân viên kế toán – Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 12/2018 đến nay	Thành viên BKS – CTCP In tổng hợp Bình Dương

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Nhân viên kế toán - Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương

Số CP nắm giữ tại ngày 02/01/2019: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có.

2.3. Bà Lê Thị Hồng Thu – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: LÊ THỊ HỒNG THU

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 22/8/1968

Nơi sinh: Bình Dương

CMND: 280372976, ngày cấp: 30/08/2006, nơi cấp: Bình Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bình Dương
 Địa chỉ thường trú: 538 Phan Đăng Lưu, P. Tân An, TP. TDM, Bình Dương
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 01/1991 – 08/1993	Nhân viên - Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Bình Dương
+ 09/1993 - 12/1999	Phó phòng kinh doanh - Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 01/2000 - 06/2002	Quyền trưởng phòng kinh doanh - Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 07/2002 - 09/2006	Trưởng phòng kinh doanh - Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 10/2006 - 01/2012	Giám đốc Chi nhánh Nhà máy in Bình Dương - Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 02/2012 - 12/2015	Trưởng phòng KH-NCTT Chi nhánh Nhà máy in Bình Dương - Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 01/2016 – 11/2018	Nhân viên Phòng Hành chính tổng hợp – Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương
+ 12/2018 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát – CTCP In tổng hợp Bình Dương

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
 Số CP nắm giữ tại ngày 02/01/2019: 2.600 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ.
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu: 2.600 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ.
 Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có.

3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

3.1. Ông Vi Ngọc Đại – Giám đốc: xem mục III – 1 – 1.2.

3.2. Ông Nguyễn Văn Ngàn – Phó Giám đốc:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN NGÀN

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 16/03/1965

Nơi sinh: Bình Dương

CMND: 280397390, ngày cấp: 29/07/2008, nơi cấp: Bình Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phường Bình Nhâm, Thị xã Thuận An, Bình Dương

Địa chỉ thường trú: C364, KP Bình Hòa, P. Bình Nhâm, Thị xã Thuận An, BD

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cao Đẳng Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 06/1985 - 05/1986	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
+ 06/1986 - 06/2000	Nhân viên kế toán – Xí nghiệp in Sông Bé
+ 07/2000 - 07/2001	Kế toán quản trị - Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 01/2002 - 02/2003	Quyền quản đốc Phân xưởng VI của Nhà máy In Bình Dương – Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 03/2003 – 07/2006	Phó quản đốc Phân xưởng VI của Nhà máy In Bình Dương –

	Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 08/2006 - 03/2010	Trưởng văn phòng Phân xưởng in – Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 08/2006 - 03/2010	Trưởng Phòng quản lý sản xuất – Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 02/2012 - 01/2017	Trưởng Phòng hành chính tổng hợp – Chi nhánh Nhà máy In Bình Dương - Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 02/2017 – 11/2018	Phó Giám đốc – Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương.
+ 12/2018 đến nay	Phó Giám đốc – CTCP In tổng hợp Bình Dương.

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ tại ngày 02/01/2019: 4.400 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 4.400 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có.

3.3. Ông Nguyễn Minh Hiếu - Phó Giám đốc:

Họ và tên: NGUYỄN MINH HIẾU

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/10/1964

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

CMND: 022940087, ngày cấp: 22/11/2006, nơi cấp: Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: Số 319/20A, đường Bình Quới, Phường 28, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thợ in offset 7/7

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 06/2011 – 09/2017	Phó Giám đốc Nhà máy in Bình Dương – Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 10/2017 – 11/2018	Phó Giám đốc – Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương
+ 12/2018 đến nay	Phó Giám đốc – CTCP In tổng hợp Bình Dương

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ tại ngày 02/01/2019: 450.600 cổ phiếu, chiếm 5,01% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 450.600 cổ phiếu, chiếm 5,01% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có.

3.4. Ông Nguyễn Tuấn Hùng – Quyền Kế toán trưởng:

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN HÙNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/04/1973

Nơi sinh: Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

CMND: 280525987, cấp ngày 15/11/2018, nơi cấp: Bình Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Địa chỉ thường trú: Số 243/34 tổ 56, khu 6, phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 12/2001 - 02/2011	Nhân viên kế toán - Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương
+ 03/2011 - 11/2018	Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương
+ 12/2018 đến nay	Quyền Kế toán trưởng - CTCP In tổng hợp Bình Dương.

Chức vụ công tác tại Công ty: Quyền Kế toán trưởng.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ tại ngày 02/01/2019: 1.500 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 1.500 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Trong năm 2019, Công ty đã đặt ra các kế hoạch và định hướng để tăng cường hoạt động quản trị tại Công ty như sau:

- Giám sát HĐQT, BGĐ trong việc quản lý và điều hành Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định Công ty.
- Giám sát HĐQT, BGĐ trong việc ban hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn.
- Trong năm 2019, BKS sẽ tiếp tục cải thiện các quy trình làm việc cũng như thực hiện các hoạt động giám sát thông qua các hoạt động trực tiếp của các thành viên BKS để đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động của HĐQT và BGĐ.
- BKS sẽ phối hợp chặt chẽ với ban quản lý điều hành Công ty để có những giải pháp đề xuất thích hợp và kịp thời góp phần vào sự phát triển kinh doanh và nâng cao khả năng quản trị của Công ty, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

IV. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Phụ lục II: BCTC năm 2017 của Nhà máy In (giai đoạn 01/01-08/10/2017); BCTC kiểm toán năm 2017 (giai đoạn 09/10-31/12/2017) và BCTC kiểm toán năm 2018 của INBID.

Bình Dương, ngày 26. tháng 03. năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



VI NGỌC ĐẠI

